

Bản án số: 130/2024/HS-ST

Ngày: 07/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Lệ

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tạ Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2024/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Đức H; Giới tính: Nam; Sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số F T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi tạm trú: Số F Quốc lộ E, Khu phố A, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: chạy xe ôm; Trình độ văn hóa: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Phật; Con ông Dương Đức Á (chết) và bà Phạm Thị N; chung sống như vợ chồng với bà Võ Thị M, chưa có con; Tiền án: Ngày 01/4/2016, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 181/2015/HSST ngày 16/12/2015 của Tòa án nhân dân Quận 9), hình phạt chung cho cả hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù (theo Bản án số 65/2016/HSST), bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/12/2022; Tiền sự: không có; Nhân thân: Ngày 31/3/2004, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án số 448/HSST ngày 31/3/2004); Ngày 09/9/2010, Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh xử

phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án số 190/2010/HSST ngày 09/9/2010).

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 14/4/2024.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Đức H là đối tượng nghiện ma túy, vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 14/4/2024, H bắt xe ôm đi đến khu vực hẻm B, chợ X, địa chỉ bên hông nhà số D H, Phường A, Quận H để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, H xuống xe và yêu cầu xe ôm đứng chờ để H đi bộ vào bên trong gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch), H hỏi mua 02 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng/01 gói, thì người này đồng ý bán. H đưa số tiền 600.000 đồng cho người phụ nữ, thì được người này đưa lại 02 gói ma túy. H cất giữ 02 gói ma túy vừa mua được vào túi áo phía trước bên phải rồi đi về nhà trọ số F Quốc lộ E, Khu phố A, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H cầm theo 02 gói ma túy mua lúc sáng và điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59C1-711.85 chở theo Võ Thị M, sống với nhau như vợ chồng với H đi đến hẻm C đường T, Phường D, Quận D gặp “L” để xâm mình cho M. Khi đến trước số C đường T, Phường D, Quận D, thì H dừng xe đi xuống để M chạy đi mua đồ dùng cá nhân. Sau đó, Công an đến kiểm tra phát hiện bên trong túi áo phía trước bên phải mà H đang mặc có 02 gói nylon chứa ma túy đá, nên tiến hành thu giữ và đưa H về trụ sở Công an P, Quận D để làm việc. Tại Công an phường qua thử test ma túy H dương tính với ma túy đá.

Tại Bản kết luận giám định số 4777/KL-KLHS, ngày 23/4/2024, của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: 02 gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ của Dương Đức H là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,8542 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Dương Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Đối với đối tượng bán ma túy cho H, quá trình điều tra do chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên chưa có căn cứ xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Dương Đức H và hình dấu Công an P, Quận D, bên trong chứa 02 gói nylon chứa tinh thể là ma túy đá, bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau khi giám định;

- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không lên nguồn, không kiểm tra chi tiết bên trong;

- Số tiền 300.000 đồng thu giữ của H, được nộp vào tài khoản tạm giữ tại kho bạc Nhà nước qua Ngân hàng TMCP C để quản lý.

Tại Bản cáo trạng số 135/CT-VKSQ4 ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Dương Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù; Miễn hình phạt bổ sung; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Dương Đức H và hình dấu Công an P, Quận D, bên trong chứa 02 gói nylon chứa tinh thể là ma túy đá, bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau khi giám định; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc (đã qua sử dụng) và số tiền là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Dương Đức H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 14/4/2024, tại nhà trước số C đường T, Phường D, Quận D, tổ T phát hiện, bắt quả tang Dương Đức H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 0,854 gam, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Hội đồng xét xử xét hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời, bản thân bị cáo đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an

toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người nghiện ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Đồng thời, bản thân bị cáo đã nhiều lần chấp hành án, nhưng bị cáo không thay đổi, vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Dương Đức H và hình dấu Công an P, Quận D, bên trong chứa 02 gói nylon chứa tinh thể là ma túy đá, bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau khi giám định, xét đây là vật cấm tàng trữ, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không lên nguồn, không kiểm tra chi tiết bên trong và số tiền là 300.000 đồng, xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Dương Đức H 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2024.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Dương Đức H và hình dấu Công an P, Quận D, bên trong chứa 02 gói nylon chứa tinh thể là ma túy đá, bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau khi giám định;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không lên nguồn, không kiểm tra chi tiết bên trong và số tiền là 300.000 9ba trăm nghìn) đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền của Ngân hàng TMCP C ngày 15/7/2024).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nội nhĩa:

- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM (PC 53); (2)
- VKSND TP.HCM (1)
- (1)
- (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (2)
- VKSND TP.HCM (2)
- VKSND Quận 4; (1)
- Công An Quận 4; (3)
- Chi cục THADS Quận 4; (2)
- Chi cục THAHS Quận 4;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Hồng Loan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Lệ

Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Nguyễn Trần Hồng Loan